



Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

Ngày 26/8/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 98/2020/NĐ-CP về việc quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Nghị định này quy định về hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.



Nguồn: TBT Quảng Ngãi

Trong số này:

- Thông báo của một số nước thành viên WTO
- Văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành; Danh sách tiêu chuẩn mới ban hành
- Danh mục các tiêu chuẩn Quốc gia (TCVN) và Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia (QCVN) về đồ chơi trẻ em
- Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng
- Danh sách các sản phẩm được công bố Hợp chuẩn, công bố Hợp quy trong năm 2020
- Hỏi - đáp: Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA) (phần 2)

Dự thảo Quy định liên quan đến vận hành và tuân thủ các quy tắc về sản xuất hữu cơ

Theo tin cảnh báo số G/TBT/N/EU/746 ngày 18/9/2020, Liên minh Châu Âu thông báo về Dự thảo Quy định được ủy quyền của Ủy ban sửa đổi Quy định (EU) 2018/848 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng liên quan đến các yêu cầu đối với nhóm người vận hành và mô hình chứng chỉ chứng nhận tuân thủ các quy tắc về sản xuất hữu cơ.

Luật này đưa ra các quy định về nhóm người vận hành và sửa đổi mẫu chứng chỉ được cung cấp cho người vận hành hoặc nhóm người điều hành.



Sau khi công bố Quy định (EU) 2018/848 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng về sản xuất hữu cơ, dán nhãn sản phẩm hữu cơ và bãi bỏ Quy định của Hội đồng (EC) số 803/2007, cần phải thông qua Quy định được ủy quyền sửa đổi Quy định (EU) 2018/848 liên quan đến các yêu cầu đối với nhóm người vận hành và mô hình chứng chỉ chứng nhận việc tuân thủ các quy tắc về sản xuất hữu cơ. Khu vực hữu cơ cần có sự chắc chắn về các quy tắc sẽ áp dụng cho hai vấn đề này và các Quốc gia Thành viên EU cần có đủ thời gian để tích hợp các quy tắc này vào luật pháp quốc gia của họ.

Trước đó, Liên minh Châu Âu đã đưa ra thông báo về Quy định của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng sửa đổi Quy chế (EU) 2018/848 về sản xuất hữu cơ liên quan đến ngày áp dụng và một số ngày khác được đề cập trong Quy định.

Do đại dịch COVID-19, đề xuất hiện tại về Quy chế của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu sửa đổi Quy chế (EU) 2018/848 về sản xuất hữu cơ sẽ hạn chế một năm kể từ ngày áp dụng Quy định (EU) 2018/848 về sản xuất hữu cơ. Sau khi được thông qua, thay vì bắt đầu áp dụng vào ngày 01/01/2021, Quy định (EU) 2018/848 sẽ được áp dụng vào ngày 01/01/2022.

Sự bùng nổ của đại dịch COVID-19 đặt ra thách thức chưa từng có đối với các quốc gia Thành viên EU và nhà điều hành hữu cơ ở EU và ở các nước thứ ba; hiện tại, ưu tiên chính của các nhà khai thác hữu cơ là tìm giải pháp cho các vấn đề do đại dịch gây ra về sản xuất, kiểm soát và thương mại. Những trường hợp bất thường đó có tác động tiêu cực đến việc chuẩn bị của các nhà điều hành hữu

cơ ở EU và ở các nước thứ ba để thực hiện Quy định (EU) 2018/848 trước ngày 01/01/2021.

Do đó, quy định xác định ngày bắt đầu áp dụng Quy định (EU) 2018/848 đến ngày 01/01/2022.

Dự thảo Sửa tiêu chuẩn nông nghiệp Nhật Bản về chăn nuôi hữu cơ



Mới đây, Nhật Bản thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Sửa tiêu chuẩn nông nghiệp Nhật Bản về chăn nuôi hữu cơ.

Mục đích của dự thảo nhằm bảo vệ sức khỏe động thực vật. Cụ thể, sẽ bổ sung các tiêu chuẩn đối với gà tây hữu cơ. Chưa xác định thời gian dự kiến thông qua và thời gian dự kiến có hiệu lực. Hạn cuối cùng để các nước Thành viên tham gia đóng góp ý kiến vào 07/11/2020.

Tiếp đó, Nhật Bản thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra dự thảo Sửa đổi tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật của Salinomycin natri. Cụ thể, sẽ bổ sung Salinomycin natri vào “Pháp lệnh của Bộ trưởng về Quy định và Tiêu chuẩn của Thức ăn và Phụ gia Thức ăn chăn nuôi.

Mục đích của dự thảo nhằm bảo vệ sức khỏe động thực vật. Chưa xác định thời gian dự kiến thông qua và thời gian dự kiến có hiệu lực.

Ngoài ra, thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc Bộ y tế Nhật Bản đề xuất chỉ định 6 chất là Shitei Yakubutsu (chất có khả năng tác động đến hệ thống thần kinh trung ương), và cách sử dụng hợp lý.

Mục đích của dự thảo nhằm ngăn chặn việc lạm dụng các chất có khả năng ảnh hưởng đến hệ thần kinh trung ương và để làm rõ các quy định theo Đạo luật. Việc sản xuất, nhập khẩu, bán, sở hữu và sử dụng Shitei Yakubutsu đều bị cấm trừ những mục đích sử dụng thích hợp được chỉ định theo Đạo luật.

Nguồn: Tổng cục TĐC



www.epingalert.org

DANH MỤC THÔNG BÁO TỪ CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO

| STT | Nước thông báo | Mã thông báo | Vấn đề thông báo |
|-----|-------------------|-----------------------|----------------------|
| 01 | Cộng đồng Châu Âu | G/TBT/N/EU/751 | Sản phẩm organic |
| 02 | Trung Quốc | G/TBT/N/CHN/1476 | Thiết bị y tế |
| 03 | Chi lê | G/TBT/N/CHL/535 | Thực phẩm |
| 04 | Israel | G/TBT/N/ISR/913/Add.1 | Đường cát |
| 05 | Úc | G/TBT/N/AUS/121/Add.1 | Dụng cụ thể thao |
| 06 | Ukraina | G/TBT/N/UKR/175 | Thực phẩm cho trẻ em |
| | | G/TBT/N/UKR/169 | Đồ chơi cho trẻ em |
| 07 | Hàn Quốc | G/TBT/N/UKR/175 | Dịch vụ y tế |
| 08 | Ai Cập | G/TBT/N/EGY/267 | Thực phẩm |
| 09 | Nhật Bản | G/TBT/N/USA/667/Rev.1 | Nhãn thực phẩm |

Nguồn: TBT Quảng Ngãi dịch từ www.epingalert.org/en

VĂN BẢN MỚI BAN HÀNH VỀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

| STT | Số hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Ngày có hiệu lực |
|-----|-------------------------|---|---------------|------------------|
| 01 | NĐ 98/2020/NĐ -CP | Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng | 26/8/2020 | 15/10/2020 |

BAN HÀNH VĂN BẢN KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG VIỆT NAM

Ngày 11/9/2020, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã ký Quyết định số 1649/QĐTĐC về việc ban hành Văn bản Kỹ thuật Đo lường Việt Nam.

Theo đó, Quyết định này ban hành 01 Văn bản Kỹ thuật Đo lường Việt Nam. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Tên, ký hiệu, số hiệu và số hiệu như sau:

| STT | Tên văn bản | Ký hiệu, số hiệu |
|-----|---|------------------|
| 01 | Cân kiểm tra tải trọng xe cơ giới xách tay - Quy trình thử nghiệm | ĐLVN 122:2020 |

Nguồn: TBT Quảng Ngãi

CÁC QUY CHUẨN, TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT MỚI BAN HÀNH

| STT | Ký hiệu | Nội dung | Ngày ban hành | Ngày có hiệu lực |
|-----|---------------------|---|---------------|------------------|
| 01 | QCVN 122:2020/BTTTT | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Thiết bị vô tuyến mạng diện rộng công suất thấp (LPWAN) băng tần 920 MHz đến 923 MHz | 16/11/2020 | 01/7/2021 |
| 02 | QCVN 74:2020/BTTTT | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Thiết bị vô tuyến cự ly ngắn băng tần 1 GHz đến 40 GHz | 06/11/2020 | 01/7/2021 |
| 03 | QCVN 54:2020/BTTTT | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Thiết bị truyền dữ liệu băng rộng hoạt động trong băng tần 2,4 GHz | 06/11/2020 | 01/7/2021 |
| 04 | QCVN 14:2020/BTC | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Thóc tẻ dự trữ quốc gia | 30/10/2020 | 01/01/2021 |
| 05 | QCVN 54:2019/BGTVT | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Phân cấp và đóng tàu biển cao tốc | 14/10/2020 | 01/4/2021 |
| 06 | QCVN 60:2019/BGTVT | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống điều khiển tự động và từ xa | 14/10/2020 | 01/4/2021 |
| 07 | QCVN 73:2019/BGTVT | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hoạt động kéo trên biển | 14/10/2020 | 01/4/2021 |
| 08 | QCVN 121:2020/BTTTT | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Chất lượng dịch vụ truyền hình cáp số ứng dụng công nghệ DVB-T2 | 01/10/2020 | 01/4/2021 |
| 09 | QCVN 87:2020/BTTTT | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Tín hiệu truyền hình cáp tương tự tại điểm kết nối thuê bao | 30/9/2020 | 01/4/2021 |

| | | | | |
|----|-----------------------|--|------------|------------|
| 10 | QCVN 52:2020/BTTTT | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Thiết bị điện thoại VHF sử dụng cho nghiệp vụ di động hàng hải | 15/9/2020 | 01/7/2021 |
| 11 | QCVN 50:2020/BTTTT | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Thiết bị điện thoại VHF sử dụng trên phương tiện cứu sinh | 03/9/2020 | 01/7/2021 |
| 12 | QCVN 42:2020/BTNMT | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Chuẩn thông tin địa lý cơ sở | 31/8/2020 | 01/3/2021 |
| 13 | TCVN 12983:2020 | Khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG) – Bồn vận chuyển LNG trên phương tiện giao thông đường bộ – Yêu cầu chung về thiết kế, chế tạo, kiểm tra và thử nghiệm. | 13/10/2020 | 13/10/2020 |
| 14 | TCVN 12984:2020 | Khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG) – Các yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử đối với LNG thương mại. | 13/10/2020 | 13/10/2020 |
| 15 | TCVN 12985:2020 | ISO 10976:2015 Chất lỏng Hydrocacbon nhẹ làm lạnh – Đo lường hàng hóa trên tàu chở LNG | 13/10/2020 | 13/10/2020 |
| 16 | TCVN 8910:2020 | Than thương phẩm – Yêu cầu kỹ thuật. | 13/11/2020 | 13/11/2020 |
| 17 | TCVN 12997:2020 | Cà phê, phân tích cảm quan | 02/11/2020 | 02/11/2020 |
| 18 | TCVN 12999:2020 | Cà phê rang – Xác định chất chiết tan trong nước | 02/11/2020 | 02/11/2020 |
| 19 | TCVN 12989:2020 | Cải bẹ xanh | 02/10/2020 | 02/10/2020 |
| 20 | TCVN 12999:2020 | Cải bó xôi | 02/10/2020 | 02/10/2020 |
| 21 | TCVN 12977:2020 | Ứng dụng RFID trong chuỗi cung ứng - Container chở hàng | 03/9/2020 | 03/9/2020 |

Nguồn: TBT Quảng Ngãi

📌 Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (tiếp theo trang bìa)

Theo Nghị định, các hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng quy định tại được xác định gồm: Hành vi vi phạm về hoạt động kinh doanh theo giấy phép kinh doanh, trừ trường hợp đã được quy định tại nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước khác; Hành vi kinh doanh dịch vụ thuộc ngành nghề cấm đầu tư kinh doanh; sản xuất và buôn bán hàng giả, hàng cấm; Hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu; hàng hóa lưu thông trong nước bị áp dụng biện pháp khẩn cấp; hàng hóa quá hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc, xuất xứ và có vi phạm khác; Hành vi vi phạm về kinh doanh thuốc lá và rượu; Hành vi đầu cơ hàng hóa và găm hàng; Hành vi vi phạm về hoạt động xúc tiến thương mại; Hành vi vi phạm về xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa; Hành vi vi phạm về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Hành vi vi phạm về thương mại điện tử; Hành vi vi phạm về thành lập và hoạt động thương mại của thương nhân nước ngoài và người nước ngoài tại Việt Nam; Các hành vi vi phạm khác trong hoạt động thương mại.

Riêng các vi phạm hành chính khác trong hoạt động thương mại về kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng; giá, niêm yết giá hàng hóa, dịch vụ; chứng từ, hóa đơn mua bán hàng hóa, dịch vụ; đo lường, tiêu chuẩn, chất lượng hàng hóa lưu thông, kinh doanh trên thị trường; nhãn hàng hóa; sở hữu trí tuệ; thủ tục đăng ký kinh doanh; biển hiệu; quảng cáo thương mại; kinh doanh đấu giá hàng hóa; kinh doanh đấu thầu hàng hóa, dịch vụ; mua bán, trao đổi hàng hóa của cư dân biên giới và các hành vi vi phạm khác thì áp dụng quy định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/10/2020 và thay thế Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định số 141/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

DANH MỤC CÁC TIÊU CHUẨN QUỐC GIA (TCVN) VÀ QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA (QCVN) VỀ ĐỒ CHƠI TRẺ EM

| Số hiệu | Tiêu đề |
|--------------------|--|
| QCVN 03:2019/BKHCN | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn đồ chơi trẻ em |
| TCVN 6238-10:2010 | An toàn đồ chơi trẻ em. Phần 10:Hợp chất hóa học hữu cơ, chuẩn bị và chiết mẫu |
| TCVN 6238-11:2010 | An toàn đồ chơi trẻ em. Phần 10:Hợp chất hóa học hữu cơ. Phương pháp phân tích |
| TCVN 6238-1:2017 | An toàn đồ chơi trẻ em. Phần 1: Các yêu cầu an toàn liên quan đến tính chất cơ lý |
| TCVN 6238-2:2017 | An toàn đồ chơi trẻ em. Phần 2: Tính cháy |
| TCVN 6238-3:2017 | An toàn đồ chơi trẻ em. Phần 3: Giới hạn mức phơi nhiễm của một số nguyên tố độc hại |
| TCVN 6238-4:2017 | An toàn đồ chơi trẻ em. Phần 4: Bộ đồ chơi thực nghiệm về hóa học và các hoạt động liên quan |
| TCVN 6238-4A:2017 | An toàn đồ chơi trẻ em. Phần 4A: Đu, cầu trượt và các đồ chơi vận động tương tự sử dụng tại gia đình |
| TCVN 6238-5:2017 | An toàn đồ chơi trẻ em. Bộ đồ chơi hóa học ngoài bộ đồ chơi thực nghiệm |

Nguồn : TBT Quảng Ngãi

Chuyên mục Doanh nghiệp trong tỉnh

DANH SÁCH CÁC SẢN PHẨM ĐƯỢC CÔNG BỐ HỢP CHUẨN TẠI CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

| STT | Sản phẩm | Doanh nghiệp Công bố hợp chuẩn | Phù hợp tiêu chuẩn |
|-----|----------------------------------|---|--------------------|
| 1 | Cọc bê tông ly tâm ứng lực trước | Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Minh Thành Tín | TCVN 7888:2014 |
| 2 | Cột điện bê tông cốt thép ly tâm | Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Minh Thành Tín | TCVN 5847:2016 |
| 3 | Cọc vuông bê tông ứng lực | Công ty Cổ phần Bê tông ly | TCVN 9114:2012 |

| | | | |
|----|--|---|--------------------|
| | trước | tâm Minh Thành Tín | |
| 4 | Cọc ván bê tông dự ứng lực | Công ty Cổ phần Bê tông ly tâm Minh Thành Tín | JIS 5373:2016 |
| 5 | Vật liệu cấp phối xỉ thép | Công ty Cổ phần thép Hòa Phát Dung Quất | BS EN 13242:2002 |
| 6 | Chế phẩm vi sinh vật phân giải xenlulo | Công ty TNHH CNC Huy Long | TCVN 6168:2002 |
| 7 | Xăng RON 92-II | Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn | TCVN 5689:2013 |
| 8 | Dầu DO 0.05S | Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn | TCVN 5689:2013 |
| 9 | Xỉ hạt là cao nghiền mịn dùng cho bê tông và vữa | Công ty Cổ phần thép Hòa Phát Dung Quất | BS EN 15167-1:2006 |
| 10 | Dầu tái chế sử dụng làm nhiên liệu đốt lò | Công ty Cổ phần Cơ - điện - Môi trường LILAMA | TCVN 6239:2019 |

DANH SÁCH CÁC SẢN PHẨM ĐƯỢC CÔNG BỐ HỢP CHUẨN HỢP QUY TẠI CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

| STT | Sản phẩm | Doanh nghiệp Công bố hợp quy | Phù hợp quy chuẩn |
|-----|------------------------------|---|----------------------------------|
| 1 | Xăng RON 92-II | Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn | QCVN 1:2015/BKHCN sửa đổi 1:2017 |
| 2 | Dầu DO 0.05S | Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn | QCVN 1:2015/BKHCN sửa đổi 1:2017 |
| 3 | Thép làm cốt bê tông (B500B) | Công ty Cổ phần thép Hòa Phát Dung Quất | QCVN 7:2019/BKHCN |
| 4 | Thép làm cốt bê tông | Công ty Cổ phần thép Hòa Phát Dung Quất | QCVN 7:2019/BKHCN |
| 5 | Thanh thép dự ứng lực | Công ty TNHH MTV thép dự ứng lực Hòa Phát | QCVN 7:2011/BKHCN |

Nguồn : Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Chất lượng

Chuyên mục Hỏi - Đáp

HỎI - ĐÁP VỀ HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO GIỮA VIỆT NAM VÀ LIÊN MINH CHÂU ÂU (EVFTA) (Phần 2)

Hỏi: So sánh mức độ cam kết của Việt Nam về xóa bỏ thuế quan trong Hiệp định EVFTA và Hiệp định CPTPP?

Đáp: Với Hiệp định EVFTA: Việt Nam cam kết sẽ xóa bỏ thuế quan ngay khi Hiệp định có hiệu lực với **48,5%** số dòng thuế (chiếm 64,5% kim ngạch nhập khẩu). Tiếp đó, sau 7 năm, 91,8% số dòng thuế tương đương 97,1% kim ngạch xuất khẩu từ EU được Việt Nam xóa bỏ thuế nhập khẩu. Sau 10 năm, mức xóa bỏ thuế quan là khoảng 98,3% số dòng thuế (chiếm 99,8% kim ngạch nhập khẩu). Đối với khoảng 1,7% số dòng thuế còn lại của EU, ta áp dụng lộ trình xóa bỏ thuế nhập khẩu dài hơn 10 năm hoặc áp dụng hạn ngạch thuế quan (TRQ) theo cam kết WTO hoặc không cam kết.

Với Hiệp định CPTPP: Việt Nam cam kết xóa bỏ thuế nhập khẩu đối với **66%** số dòng thuế ngay khi Hiệp định có hiệu lực và 86,5% số dòng thuế sau 3 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực. Các mặt hàng còn lại có lộ trình giảm thuế chủ yếu từ 5 đến 10 năm. Đối với một số mặt hàng đặc biệt nhạy cảm, ta yêu cầu lộ trình trên 10 năm hoặc áp dụng hạn ngạch thuế quan (TRQ). Như vậy, có thể thấy đối với cả hai Hiệp định, ta đều có lộ trình xóa bỏ thuế nhập khẩu trong khoảng 10 năm với khoảng 99% số dòng thuế của các nước đối tác. Đối với những mặt hàng nhạy cảm, ta đều bảo lưu được một khoảng thời gian (lộ trình xóa bỏ thuế) tương đối dài (hơn 10 năm) hoặc áp dụng hạn ngạch thuế quan (TRQ) hoặc không cam kết

Hỏi: Một trong những mặt hàng được kỳ vọng sẽ hưởng lợi nhiều từ các hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam đã và đang tham gia là dệt may. Vậy các quy định của Hiệp định EVFTA về quy tắc xuất xứ đối với mặt hàng này như thế nào?

Đáp: Hiệp định EVFTA yêu cầu quy tắc xuất xứ “2 công đoạn” (từ vải trở đi) đối với hàng dệt may, tức là để được hưởng thuế quan ưu đãi theo EVFTA thì hàng dệt may của Việt Nam phải được làm từ vải có xuất xứ Việt Nam. Ngoài ra, đối với các sản phẩm dệt may thuộc Chương 61 và 62 của biểu thuế, EU cũng cho phép ta được sử dụng vải nhập khẩu từ Hàn Quốc để sản xuất ra sản phẩm cuối cùng xuất khẩu sang EU và vẫn được hưởng thuế suất ưu đãi của EVFTA.

Trong khi đó, quy định của CPTPP tương đối chặt hơn bởi Hiệp định này yêu cầu hàng dệt may phải có xuất xứ “từ sợi trở đi”, tức là sợi và vải phải được



sản xuất và/hoặc nhập khẩu từ các nước CPTPP, thì mới được hưởng thuế suất ưu đãi của Hiệp định khi xuất khẩu sang các nước CPTPP.

Hỏi: Hiệp định EVFTA có hiệu lực, dự kiến ngành nào sẽ được hưởng lợi nhiều nhất và ngành nào sẽ chịu sức ép nhiều nhất từ Hiệp định này?

Đáp: Theo nghiên cứu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, nếu các cam kết về cắt giảm thuế quan và phi thuế quan được thực thi triệt để, kết hợp với một số yếu tố từ chiến tranh thương mại, việc Anh rời khỏi EU (Brexit), sự thay đổi chính sách của các nước..., tăng trưởng kinh tế của Việt Nam sẽ được cải thiện trong cả ngắn hạn, trung hạn và dài hạn. Kết quả tính toán chỉ ra rằng EVFTA dự kiến sẽ góp phần làm GDP tăng thêm ở mức bình quân từ 2,18 đến 3,25% (cho giai đoạn 05 năm đầu thực hiện), 4,57-5,30% (cho giai đoạn 05 năm tiếp theo) và 7,07-7,72% (cho giai đoạn 05 năm sau đó).

Về xuất khẩu, EVFTA dự kiến giúp kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang EU tăng thêm khoảng 42,7% vào năm 2025 và 44,37% vào năm 2030 so với không có Hiệp định. Xét theo ngành hàng, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu của một số ngành sang EU dự kiến sẽ đạt kết quả tăng trưởng cao đối với các ngành như sau:

- Ngành nông thủy sản: EVFTA sẽ đem lại tiềm năng thị trường lớn cho xuất khẩu nông thủy sản tại Việt Nam, cụ thể là gạo (tăng thêm 65% vào năm 2025), đường (8%), thịt lợn (4%), lâm sản (3%), thịt gia súc gia cầm (4%), đồ uống và thuốc lá (5%) và thủy sản (2% trong giai đoạn 2020-2030).

- Ngành chế biến chế tạo: Đối với ngành dệt may, dự báo kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may vào thị trường EU sẽ tăng nhanh với mức khoảng 67% đến năm 2025 so với kịch bản không có Hiệp định.

Về sản lượng, nhìn chung EVFTA có tác động tích cực tới sản lượng với tốc độ tăng 6% (với ngành dệt) và 14% (với ngành may) vào năm 2030. Đối với ngành da giày, Hiệp định khi có hiệu lực sẽ góp phần làm gia tăng đáng kể xuất khẩu giày da vào EU. Tốc độ tăng xuất khẩu vào EU dự báo sẽ gấp đôi vào 2025, và tổng xuất khẩu giày da cũng sẽ tăng khoảng 34%, sản lượng của toàn ngành tăng ở mức 31,8%.

Ở chiều ngược lại, các cam kết trong Hiệp định EVFTA cũng sẽ tạo ra sức ép cạnh tranh lớn hơn cho ta trong một số ngành như sau:

- Ngành dược phẩm: Cam kết của EVFTA về thuế quan đối với dược phẩm có thể không tạo ra thay đổi gì lớn trong tương lai gần đối với việc xuất, 15 nhập khẩu dược phẩm giữa Việt Nam và EU. Tuy nhiên, các cam kết liên quan tới dược phẩm ở các khía cạnh khác sẽ có tác động đáng kể tới thị trường và doanh nghiệp dược Việt Nam khi EVFTA có hiệu lực, theo hướng: (1) dược phẩm từ EU sẽ vào Việt Nam thuận lợi, dễ dàng và trực tiếp hơn; (2) mức độ bảo hộ sở hữu trí tuệ đối với dược phẩm sẽ được tăng cường, khiến một số loại dược phẩm có thể chậm được giảm giá hơn; (3) cạnh tranh gay gắt hơn trong các gói thầu cung cấp thuốc cho các bệnh viện Việt Nam (trong nhóm đã cam

kết mở cửa cho nhà thầu EU). Tác động này rõ rệt hơn với các loại biệt dược, thuốc chuyên dụng (nhóm thuốc có bảo hộ độc quyền, Việt Nam chưa sản xuất được). Đối với các sản phẩm thuốc thông thường, thuốc generic mà Việt Nam đã sản xuất được, các tác động không quá lớn.

- Ngành dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm: EVFTA mở ra cơ hội cho việc thúc đẩy tự do hóa ngành dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm của Việt Nam. Tác động của mở cửa dịch vụ với nhóm ngành này là tích cực trên các góc độ cầu về dịch vụ, cơ hội hợp tác với các doanh nghiệp từ EU. Đến năm 2025, xuất khẩu dịch vụ tài chính, bảo hiểm của Việt Nam sẽ tăng khoảng 21%, nhập khẩu sẽ tăng 9,65%. Tuy nhiên, áp lực cạnh tranh là rất lớn, đồng thời, áp lực ổn định vĩ mô cũng lớn hơn do mở cửa dịch vụ này làm cho Việt Nam dễ nhạy cảm hơn với các cú sốc từ bên ngoài.

- Ngành logistics: EVFTA có thể ảnh hưởng đến triển vọng phát triển ngành logistics ở 2 góc độ: (1) cam kết mở cửa thị trường của Việt Nam và EU trong lĩnh vực vận tải và phục vụ vận tải; (2) cam kết trong các lĩnh vực ảnh hưởng đến dung lượng thị trường dịch vụ logistics trên các góc độ quy mô, chất lượng dịch vụ, nhu cầu mở rộng công suất, thực hiện dịch vụ. Tuy nhiên, đây lại chính là những ngành huyết mạch của nền kinh tế mà ta đang cần phát triển nhằm nâng cao năng lực phục vụ các ngành sản xuất kinh doanh trong nước như dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, logistics hoặc các ngành phục vụ cho việc nâng cao chất lượng đời sống sức khỏe của người dân như dược phẩm. Do đó, sức ép cạnh tranh trong các ngành này tuy có nhưng là cần thiết và tất yếu để giúp ta có cơ hội hợp tác chặt chẽ với các nhà đầu tư nước ngoài có trình độ, vốn, công nghệ và kinh nghiệm để tạo đà tăng trưởng và phát triển lên một tầm cao mới.

Nguồn: Bộ Công thương

Kính gửi: Quý bạn đọc

TBT Quảng Ngãi có nhiệm vụ thông báo hỏi đáp về tiêu chuẩn đo lường chất lượng và hàng rào kỹ thuật trong thương mại theo Quyết định số 300/QĐ-KHCN ngày 25/10/2019 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Quảng Ngãi.

Trong khuôn khổ Bản tin này, chúng tôi đăng tải thông tin liên quan đến việc thực thi Hàng rào kỹ thuật trong thương mại; hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và tin cảnh báo của các nước thành viên WTO có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Bản tin cũng được đăng tải trên website : www.quangngai.gov.vn/sokhcn .

Trân trọng giới thiệu đến quý bạn đọc và theo dõi.

Email: tbtquangngai@gmail.com ĐT: 0255 2240765